TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Siu Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: Trần Văn Công và ông Ksor Jă

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 30/7/2019 đối với bị cáo:

TRẦN L, sinh năm 1994 tại APa, tỉnh GL; nơi cư trú: 04 T, phường S, thị xã A Pa, GL; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại*:** Anh Trần Văn V, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 04 T, phường S, thị xã APa, tỉnh GL. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Huỳnh Chí Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bôn T, xã I, huyện I, tỉnh GL. Vắng mặt.

2. Anh Lê Thanh Cường, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh GL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/10/2018 Trần Lgặp bạn là Lý Lâm P (SN: 1994, trú tại 157 Hùng Vương, tổ 7, phường S, thị xã A Pa, GL) tại thành phố P, GL rồi cùng nhau đi chơi. Khi đi chơi L nhờ P vay dùm tiền vì thiếu nợ và hết tiền tiêu xài, thấy vậy P

gọi điện thoại cho Huỳnh Chí Tr (SN: 1992, trú tại: Buôn T, I, I, GL) hỏi vay tiền dùm L. Sau khi P hỏi vay tiền, Tr bàn với Lê Thanh C (SN: 1992, trú tại thôn Qúy T, Ia T, I, GL) đồng ý cho L vay nhưng phải có tài sản thế chấp. Lúc này L nảy sinh ý định lấy trộm xe máy cày của cha ruột là anh Trần Văn V - SN: 1970, trú tại: 04 Trần Cao V, phường S, thị xã A Pa, GL để thế chấp vay tiền. Qua điện thoại L đã thỏa thuận với Tr thế chấp xe máy cày ISEKI, loại xe trung 2075 mã lực với số tiền 20.000.000 đồng, Tr đồng ý nhận thế chấp vì trước đó vài lần nhìn thấy L điều khiển xe máy cày trên. Thực hiện ý định, L nhờ P đi xe môtô chở từ thành phố P, GL về thị xã A Pa, GL. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 17/10/2018, P chở L đến nhà bà Tô Thị L (SN: 1940, là bà ngoại của L) tại 150 Hùng Vương, phường SB, thị xã APa, GL là nơi xe máy cày được cất giữ. Tại đây P đứng ở ngoài, còn L quan sát xung quanh không có người rồi một mình lén đi ra phía sau nhà bà Luôn, khi thấy xe máy cày hiệu ISEKI đậu ở sân sau, L liền đi đến khởi động cho xe nổ máy (trên xe có sẵn chìa khóa) rồi điều khiển xe máy cày ra và nói P đi ra ngã ba Nhà máy đường (thuộc phường C, thị xã A Pa) đợi. Lúc này L điều khiển xe máy cày đi từ đường Hùng Vương ra đường Đông Trường Sơn rồi đi về hướng xã Ia Trôk, Ia Pa, Gia Lai. Trên đường đi, qua liên lạc điện thoại Trung đón L ở đầu cầu Qúy Đức thuộc phường C, thị xã A Pa, GL. Khi đến nơi hẹn, L điều khiển xe máy cày đi theo Tr và C đến nhà C để xe máy cày, tại đây L được Trhẹn sáng sớm đến lấy tiền. Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 17/10/2018 L một mình đến nhà C, tại đây L thế chấp xe máy cày, viết giấy nhận tiền cùng giấy Chứng minh nhân dân của mình đưa cho Tr, C rồi nhận số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi thế chấp xe máy cày, L được P chở đi về lại thành phố P rồi, sau đó L bỏ trốn và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Trần Văn V đã đến Cơ quan Công an trình báo. Qua kết quả điều tra xác minh và chứng cứ thu thập được, ngày 12/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra quyết định truy nã Trần L. Đến ngày 12/02/2019 Trần L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 02/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ayun Pa kết luận: 01 (một) máy cày ISEKI, số máy 163563, TL27F-07859 (loại xe trung 2075 mã lực) có trị giá 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần L về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần L từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm 03 (tháng) tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trần Văn Vkhông có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị trả lại cho 01 giấy chứng minh nhân dân số: 231002094 mang tên Trần L, cấp ngày 27/6/2013 tại Công an tỉnh Gia Lai cho bị cáo Trần L.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 17/10/2018, tại 150 Hùng Vương, phường S, thị xã APa, GL, bị cáo Trần L đã lén lút trộm cắp chiếc máy cày ISEKI, loại xe trung 2075 mã lực có trị giá 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) của anh Trần Văn V (cha ruột của L) rồi điều khiển xe máy cày đi thế chấp với số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn L có nhân thân tốt,chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã dùng tiền của mình cùng góp vào với bố mình là Trần Văn Vinh để khắc phục hậu quả trả lại tiền cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 cho bị cáo là phù hợp.

[2] Đối với Lý Lâm P hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu, chưa có căn cứ xác định hành vi đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của Lý Lâm P thành tin báo để thụ lý giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Đối với Huỳnh Chí Tr và Lê Thanh C khi nhận thế chấp xe máy cày cho bị cáo Trần L vay tiền thì không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Riêng hành vi nhận thế chấp cho vay tiền của Huỳnh Chí Tr và Lê Thanh C không đúng quy định, sự việc xảy ra trên địa bàn huyện I, tỉnh GL nên Cơ quan điều tra Công an thị xã APa có văn bản thông báo đến Công an huyện I, tỉnh GL để xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr và C về hành vi hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh, trật tự nhưng không có giấy phép theo quy định.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc máy cày ISEKI, loại xe trung 2075 mã lực, số máy 163563, số khung: TL27F-07859. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an thị xã Ayun Pa đã trả lại cho ông Trần Văn V là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) giấy mượn tiền đề ngày 17/10/2018, người vay tiền ghi: Trần Lạc, người cho vay ghi: Huỳnh Chí Tr, được đưa vào hồ sơ vụ án. Số tiền này đã được ông Trần Văn V bố của Trần L trả lại cho anh Tr số tiền 20.000.000 đồng nên xét xấy không cần phải trả lại giấy vay tiền này cho anh Tr nữa.

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số: 231002094 mang tên Trần L, cấp ngày 27/6/2013 tại Công an tỉnh GL là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần L, không liên quan đến tội phạm, vì vậy cần trả lại cho bị cáo Trần L là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Hiện nay, người bị hại là anh Trần Văn V không yêu cầu gì đối với bị cáo Trần L nên không đề cập đến.

Đối với số tiền mà ông Trần Văn V cùng góp vào để trả cho anh Huỳnh Chí Tr, ông V không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số: 231002094 mang tên Trần L, cấp ngày 27/6/2013 tại Công an tỉnh Gia Lai cho bị cáo Trần L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2019), bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX Ayun Pa;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an TX Ayun Pa;
- Chi Cục THS DS TX Ayun Pa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Công **Ksor Jă** **Siu Lanh**